

Củ Chi, ngày 07 tháng 09 năm 2023

Số: 285/TB-TP

THÔNG BÁO

Về miễn giảm học phí và các khoản thu khác cho học sinh năm học 2023 – 2024

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ: Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1649/GDĐT-HSSV ngày 27 tháng 05 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Quyết định 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về chính sách hỗ trợ giáo dục trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Công văn số 4687/GDĐT-KHTC ngày 25 tháng 08 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 – 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

Trường THPT Trung Phú thông báo miễn giảm học phí và các khoản thu khác cho học sinh năm học 2023 - 2024 như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG MIỄN GIẢM:

1.1. Đối tượng được miễn học phí:

1.1.1. Học sinh là con của người có công với cách mạng được quy định như sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Liệt sĩ;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

1.1.2. Học sinh khuyết tật.

1.1.3. Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được quy định như sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.1.4 Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

1.1.5 Học sinh thuộc hộ nghèo chuẩn thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.6 Học sinh người dân tộc thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố Hồ Chí Minh.



1.1.7 Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền gồm Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

1.1.8 Học sinh là dân tộc Chăm và Khmer

1.2 Đối tượng được giảm 50% học phí:

- Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Học sinh thuộc hộ cận nghèo chuẩn thành phố Hồ Chí Minh.

1.3 Chính sách miễn 100% tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

- Các đối tượng được miễn học phí ở từ mục 1.1.1 đến mục 1.1.6 của thông báo này.
- Các đối tượng được giảm 50% học phí ở mục 1.2 của thông báo này.

2 ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP:

2.1 Được hưởng mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng:

- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Học sinh bị khuyết tật
- Học sinh thuộc hộ nghèo thành phố Hồ Chí Minh

2.2 Được hưởng mức khác:

- Bí thư Đoàn trường được hỗ trợ 100% học phí
- Phó bí thư, Ủy viên thường vụ BCH Đoàn trường được hỗ trợ 75% học phí
- Các thành viên khác trong BCH Đoàn trường được hỗ trợ 50% học phí

3 HỒ SƠ:

3.1 Học sinh thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, khuyết tật, hộ nghèo:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và đề nghị hỗ trợ CP học tập (phụ lục IV)
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.2 Học sinh thuộc diện miễn giảm khác:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (phụ lục II)
- Bản sao chứng thực chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm còn lại.



4 THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ:

- Từ ngày **11.09.2023** đến ngày **22.09.2023**, cha mẹ học sinh (hoặc người giám hộ) nộp đơn (phụ lục II, phụ lục IV) và bản sao chứng thực chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí tại phòng Kế toán.

Nơi nhận:

- GVCN các lớp
- Lưu VT, KT

